**TUẦN 6**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI VỦA EM**

**Bài đọc 3: CHÚ GẤU MI - SA (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- HS đọc trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài, trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: *Gấu bông Mi-sa tốt bụng, nhân hậu. Chú bỏ đi vì cô chủ không quý trọng đồ chơi nhưng lại quyết định ở lại nhà cậu bé nghèo đang ốm vì muốn mang lại niềm vui cho cậu bé vào ngày Giáng sinh.*

- HS nhận biết các từ ngữ chỉ sự vật; biết đặt câu với các từ ngữ đó.

1.2. Phát triển năng lực văn học:

- Biết bày tỏ sự yêu thích với nhân vật và hành động đẹp của nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết thương người, sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đặt câu hỏi về những đồ chơi ở nhà mà HS yêu thích.  - GV cho HS quan sát tranh minh họa:    + Trong hình em thấy những gì?  + Em hãy dự đoán xem chú gấu bông này đang thực hiện công việc gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe, nêu ý kiến.  VD: Gấu bông, ô tô đồ chơi, búp bê, ...  - HS quan sát tranh.  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  Mục tiêu:  - HS đọc trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai.  - Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài, trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.  - Hiểu ý nghĩa của bài đọc: *Gấu bông Mi-sa tốt bụng, nhân hậu. Chú bỏ đi vì cô chủ không quý trọng đồ chơi nhưng lại quyết định ở lại nhà cậu bé nghèo đang ốm vì muốn mang lại niềm vui cho cậu bé vào ngày Giáng sinh.*  - Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích với nhân vật và hành động đẹp của nhân vật.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV hướng dẫn HS đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu … *rồi bỏ đi*.  + Đoạn 2: Chú đi mãi … mỗi nhà một thứ đồ chơi.  + Đoạn 3: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *chạc cây,leng keng, tuần lộc, túp lều, rền rĩ, …*  - Luyện đọc câu:  Nhưng không may, / ông già Nô-en bị ốm / nên chỉ có tuần lộc / vừa kéo xe/ vừa phát quà. //  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 6.  - GV nhận xét các nhóm, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giúp đỡ HS còn lúng túng, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vì sao chú gấu bông Mi-sa bỏ nhà ra đi?  + Câu 2: Gặp tuần lộc đêm Giáng sinh, gấu bông giúp tuần lộc làm việc gì?  + Câu 3: Đến túp lều có cậu bé đang ốm, không còn đồ chơi để phát, Mi-sa đã làm gì?  + Câu 4: Em có nhận xét gì về chú gấu bông Mi-sa?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung của bài: *Gấu bông Mi-sa tốt bụng, nhân hậu. Chú bỏ đi vì cô chủ không quý trọng đồ chơi nhưng lại quyết định ở lại nhà cậu bé nghèo đang ốm vì muốn mang lại niềm vui cho cậu bé vào ngày Giáng sinh.* | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 6.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Chú gấu bông Mi-sa bỏ nhà ra đi vì cô chủ cư xử không thân thiện: túm lấy chú, bỏ vào nhà kho, khiến chú tủi thân.  + Gặp tuần lộc đêm Giáng sinh, gấu bông cùng đi phát quà với tuần lộc.  + Đến túp lều có một cậu bé đang ốm nhưng túi đồ chơi chẳng còn gì, Mi-sa bước vào lều. Chú ngồi lên chiếc ủng, trở thành quà Giáng sinh tặng cậu bé đang ốm.  + HS nêu ý kiến.  VD: Mi-sa rất thương người, sẵn sàng giúp mọi người. /Mi-sa rất thương cậu bé nghèo bị ốm lại không được nhận quà Giáng sinh. / Gấu bông Mi-sa rất tốt bụng, nhân hậu. /...  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  2-3 HS nêu lại. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + HS nhận biết các từ ngữ chỉ sự vật.  + Biết vận dụng để đặt câu với những từ ngữ chỉ sự vật.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***3.1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp***    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV chia lớp làm 3 nhóm, nêu tên Trò chơi: Ai nhanh tay hơn? và phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ 12 tấm (ghi 12 từ ngữ), 3 ô vuông ( nhóm từ: Quà Giáng sinh, Vật đựng quà, Nhân vật đi phát quà).  - GV phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm cử 6 thành viên đại diện thi tiếp sức, xếp nhanh 12 từ vào 3 nhóm thích hợp. Nhóm nào nhanh và chính xác nhất, nhóm đó giành chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án.  ***Chú ý:***  + Bít tất và ủng thường được dùng làm túi đựng quà nhưng cũng có thể làm quà tặng.  + Gấu bông thưởng là quà tặng nhưng trong câu chuyện này, chú vừa là nhân vật đi phát quà, vừa tự nguyện trở thành quà tặng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Tổ chức cho HS đọc đồng thanh các từ sau khi đã sắp xếp hợp lý.  ***3.2. Nói tên món quà em mong được tặng vào dịp Tết hoặc sinh nhật.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Em có thường được tặng quà vào dịp Tết hoặc sinh nhật không?  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi: Nói cho bạn nghe về món quà mình mong được tặng vào dịp Tết hoặc sinh nhật.  - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, gợi ý một số món quà: búp bê, ô tô, truyện, kẹo sô cô la, hộp chì màu, siêu nhân, rô bốt, lợn đất, bóng đá, …  - Vào dịp sinh nhật của mình, em có được nhận những món quà mà mình yêu thích không?  - Hãy nêu cảm nghĩ của mình khi được nhận món quà mình yêu thích trong dịp sinh nhật? (nếu có) | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS chia nhóm theo sự phân công của GV. Sau đó nhận thẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chơi trò chơi, nhận xét.  + Quà Giáng sinh: gối ôm, mũ len, đồng hồ, đồ chơi, bít tất, bánh kẹo, truyện, Mi-sa, quần áo, ủng.  + Vật đựng quà: ủng, bít tất.  + Nhân vật đi phát quà: Ông già Nô-en, tuần lộc, Mi-sa.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại các từ.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS hoạt động nhóm đôi.  - Một số nhóm trình bày trước lớp, nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS nêu cảm nhận.  VD: vui vẻ, hào hứng, thích thú,... |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một số em nhỏ (Việt Nam/thế giới) được nhận quà nhân dịp Giáng sinh.  - Nhắc nhở các em cần biết giữ gìn, trân trọng những món quà đó.  - Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài Góc sáng tạo: Chuyện của em. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI CỦA EM**

**Bài viết 3: CHÍNH TẢ**

**Nhớ - viết: Thả diều**

**Ôn bảng chữ cái. Phân biệt ch/tr, n/nh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhớ – viết chính xác nội dung, đúng chính tả 3 khổ thơ đầu của bài thơ Thả diều.

- Trình bày đúng bài thơ 4 chữ chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 4 6.

- Đọc đúng tên chữ và viết đúng 9 chữ (từ a đến ph) vào vở.

Thuộc lòng tên 9 chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.

- Làm đúng bài tập điền chữ ghi các phụ âm đầu ch/tr hoặc chữ ghi các phụ âm cuối n/nh.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, đoạn văn trong các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: nhớ- viết đúng, đẹp và hoàn thành bài viết, chọn bài tập chính tả phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi của bản thân,....

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về bài làm của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: biết yêu nước, yêu vẻ đẹp của những cánh diều, của niềm vui, khát vọng trẻ thơ qua nội dung bài chính tả.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Bảng phụ, phiếu khổ to ghi nội dung BT2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| + Nơi em đang sống là nông thôn hay thành thị?  + Em đã từng được chơi thả diều chưa?  - GV cho HS quan sát hình ảnh của cánh diều và những bạn nhỏ đang chơi thả diều.  - GV dẫn dắt vào bài. | - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nhớ – viết chính xác nội dung, đúng chính tả 3 khổ thơ đầu của bài thơ Thả diều.  + Trình bày đúng bài thơ 4 chữ chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 4 6.  + Đọc đúng tên chữ và viết đúng 9 chữ (từ a đến ph) vào vở.  Thuộc lòng tên 9 chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nhớ - viết**  ***a) Chuẩn bị***  - GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu 3 khổ đầu của bài thơ Thả diều.  - GV mời 1 HS đọc thuộc lòng 3 khổ thơ, cả lớp đọc thầm theo để ghi nhớ.  - Mời 1 HS nêu lại cách trình bày bài thơ 4 chữ.  - Yêu cầu HS cả lớp đọc thầm 3 khổ thơ, viết nháp những từ ngữ các em dễ viết sai chính tả.  ***b) Viết bài***  - GV gọi HS đọc lại 1 lần nữa 3 khổ thơ trong SGK để ghi nhớ.  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nhớ lại 3 khổ thơ và viết bài vào vở.  ***c) Sửa bài***  - GV tổ chức cho 2 HS ngồi cạnh nhau đổi vở, tự sửa lỗi cho nhau.  - GV chữa 5 – 7 bài. Có thể chiếu bài của HS để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **2.2. Hoạt động 2: Ôn tập bảng chữ cái**  **Bài tập 2:**  - GV treo bảng phụ đã viết bảng chữ và tên chữ, sau đó nêu yêu cầu: Viết 9 chữ và tên chữ.  - GV chỉ cột 9 tên chữ cho cả lớp đọc.  - GV mời 1 HS đọc làm mẫu:  en-nờ giê (en giê)  en-nờ hát (en hát)  ph (pê hát)  - GV yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 3, 1 HS làm bài trên tờ phiếu khổ to.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - GV chốt lại đáp án đúng. Cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng bảng chữ và tên chữ tại lớp. Có thể làm theo cách:  + GV xoá (che) hết tên chữ đã viết ở cột 3, yêu cầu HS nhìn cột 2 đọc lại.  + GV xoá (che) hết chữ ở cột 2, yêu cầu HS nhìn cột 3, viết chữ vào bảng con.  + GV xoá hết bảng, cả lớp đọc thuộc lòng 9 chữ và tên chữ. Sau đó đọc thuộc từ đầu bảng chữ và tên chữ, bắt đầu từ chữ a (với 28 tên chữ). | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS nêu: Bài chính tả có 3 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 4 tiếng. Giữa các khổ thơ để trống 1 dòng. Tên bài thơ và chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 hoặc 4 ô so với lề vở.  - HS thực hiện.  - 1 HS đọc.  - HS ghi nhớ, viết bài.  - HS đổi vở, sửa lỗi cho nhau bằng cách gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả.  - HS theo dõi, nhận xét bài bạn.  - HS quan sát.  - HS đọc.  - 1 HS đọc mẫu.  - HS làm bài vào vở Luyện viết 3, 1 HS hoàn thiện bài trên bảng  - HS dưới lớp nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa (nếu có).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Chữ | Tên chữ | | 1 | n | en-nờ | | 2 | ng | en-nờ giê(en giê) | | 3 | ngh | en-nờ giê hát  (en giê hát) | | 4 | nh | en-nờ hát(en hát) | | 5 | o | o | | 6 | ô | ô | | 7 | ơ | ơ | | 8 | p | pê | | 9 | ph | pê hát |   - HS học thuộc lòng bảng chữ và tên chữ theo sự hướng dẫn của GV. |
| **3. Luyện tập**  Mục tiêu: HS cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, đoạn văn trong các bài tập chính tả. | |
| **Bài tập 3**: **Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Cho HS làm bài tập a/b tùy chọn.  ***a) Chữ ch hay tr?***  - GV viết nội dung bài tập lên bảng (2 lần).  - GV tổ chức trò chơi: mời 2 nhóm (mỗi nhóm 5 HS) lên bảng làm bài theo hình thức thi tiếp sức. HS cuối cùng đọc kết quả của cả nhóm.  - Cả lớp và GV bình chọn nhóm thắng cuộc.  - Gọi một vài HS đọc lại kết quả. GV sửa lỗi phát âm cho các em (nếu sai).  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại 4 dòng thơ đã hoàn chỉnh; sửa bài theo đáp án đúng.  ***b) Vần ên hay ênh?***  - GV tổ chức tương tự như BT3a.  - Đáp án: l***ệnh***, dập d***ềnh***, b***ên*** bờ, công k***ênh***, m***ênh*** mông. | - 1 HS đọc yêu cầu của BT.  - HS làm bài tập 3a/b.  - HS theo dõi.  - HS nghe phổ biến luật chơi và chơi trò chơi.  Đáp án: ấp ***tr***ứng, ***ch***ỗ nằm, tiếng ***ch***im, lích ***ch***ích, ***ch***uyền cành.  - HS bình chọn.  - 3-5 HS đọc lại đáp án chính xác.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức trò chơi, chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm cử 5 bạn tham gia chơi.  - GV phổ biến luật chơi:  + Yêu cầu: Liệt kê những tiếng/từ bắt đầu bằng ch/tr?  + Nhóm nào có số lượng tiếng /từ nhiều hơn, chính xác hơn => nhóm đó thắng cuộc.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS theo dõi, chơi trò chơi.  - HS theo dõi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN: CHIẾC RĂNG RỤNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nghe văn bản thông tin Chiếc răng rụng, nhớ nội dung văn bản.

- Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các câu hỏi; kể lại được từng đoạn và toàn bộ văn bản; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể.

- Hiểu nội dung văn bản: phong tục khác nhau của các nước về việc trẻ em thay rằng, mong muốn của trẻ em có những chiếc răng đẹp.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

Biết trao đổi cùng các bạn về việc giữ gìn, chăm sóc răng miệng, chân tay.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Biết yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giữ gìn, chăm sóc răng miệng, chân tay,…

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở Video kể chuyện về những thông tin rất thú vị: Từ 5, 6 tuổi, răng sữa của trẻ em bắt đầu thay rằng mới. Ở các nước, người ta làm gì khi trẻ em bị rụng răng?  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện.    - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung, cách kể chuyện có trong video, rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Nghe văn bản thông tin “Chiếc răng rụng”, nhớ nội dung văn bản.  + Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các câu hỏi  + Hiểu nội dung văn bản: Phong tục khác nhau của các nước về việc trẻ em thay rằng, mong muốn của trẻ em có những chiếc răng đẹp.  - Cách tiến hành: | |
| **Nghe và kể lại câu chuyện Chiếc răng rụng**  **a) Giới thiệu câu chuyện**  - GV chỉ hình minh hoạ và giới thiệu 4 tranh minh hoạ.  - GV viết lên bảng các tên riêng nước ngoài, mời 1 HS đọc, sau đó cả lớp đọc: Mỹ, Pháp, Tây Ban Nha.  - Mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 1 và các câu hỏi dưới tranh.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại các câu hỏi.  **b) Nghe – kể: Chiếc răng rụng**  - GV cho HS xem video (3 lần): giọng kể vui, thong thả.  - GV kể lần 1, dừng lại, yêu cầu cả lớp quan sát tranh, đọc thầm lại các câu hỏi dưới tranh. Sau đó kể tiếp lần 2, lần 3.  **c) Trả lời câu hỏi**  - GV chỉ hình minh hoạ, nêu từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Ở Mỹ và Pháp, khi thay răng, trẻ em tin rằng Thần Răng cho các em những gì?  + Ở Tây Ban Nha, khi thay răng, trẻ em tin rằng chuột sẽ cho các em những gì?  + Ở Việt Nam, trẻ em để những chiếc răng rụng ở đâu? Các em nói gì với chuột?  + Trẻ em các nước đều ao ước có những chiếc răng mới như thế nào?  - GV cùng HS nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  - Qua bài trên, các em hiểu điều gì? | - HS quan sát.  - 1 HS đọc các tên riêng.  - 1 HS đọc yêu cầu BT1 và câu hỏi dưới tranh.  - HS thực hiện.  - HS xem video câu chuyện.  - HS theo dõi, nắm nội dung chính.  - HS theo dõi hình minh họa, trả lời câu hỏi.  + Ở Mỹ, các em tin rằng Thần Răng sẽ ghé thăm, mang cái răng đó đi và đặt dưới gối cho các em mấy đồng tiền. Còn ở Pháp, Thần Răng cũng ghé thăm và cho các em một món đồ chơi nho nhỏ.  + Ở Tây Ban Nha, trẻ em bị rụng răng tin rằng chuột sẽ lấy đi chiếc răng rụng và đặt dưới gối cho các em tiền hoặc một viên đường.  + Trẻ em sẽ ném chiếc răng rụng lên mái nhà, nếu đó là răng của hàm dưới. Còn nếu chiếc răng rụng là của hàm trên thì ném xuống gầm giường. Vừa ném chiếc răng, các em vừa nói: “Chuột chuột chí chí! Mày lấy răng tao, tao lấy răng mày.”  + Trẻ em nước nào cũng ao ước có những chiếc răng mới thật chắc, thật đẹp.  - HS theo dõi.  - HS nêu: Mỗi nước có phong tục khác nhau về chiếc răng rụng. Nhưng trẻ em nước nào cũng ao ước có những chiếc răng mới thật chắc, thật đẹp. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể đầy đủ một câu chuyện: Chiếc răng rụng. Đồng thời biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.  + Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.  + Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.  - Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Thực hành kể chuyện**  ***a) Kể chuyện trong nhóm***  - GV tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm đôi.  - Mời đại diện các nhóm kể trước lớp.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b) Thi kể chuyện trước lớp***  - Yêu cầu một vài HS tiếp nối nhau dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi thi kể lại câu chuyện trên.  - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ, động tác.  - GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể to rõ, tự tin, sinh động, biểu cảm.  **3.2. Trao đổi về việc chăm sóc, bảo vệ răng miệng**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của BT2 và các gợi ý.  - Yêu cầu HS tiếp nối nhau nói về việc chăm sóc, bảo vệ răng miệng.  - GV hỗ trợ, cung cấp kiến thức cho HS.  VD:  + Để răng trắng, sạch đẹp, không bị sâu, em cần đánh răng ít nhất 2 lần trong ngày (buổi sáng và buổi tối trước khi đi ngủ). Tốt nhất là đánh răng sau mỗi bữa ăn.  + Không ăn quá nóng hoặc quá lạnh để khỏi làm hỏng men răng. Không ăn đồ ngọt vào buổi tối trước khi đi ngủ. Không dùng răng để cắn những vật cứng,...  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương. | - HS kể chuyện theo nhóm đôi.  - Đại diện nhóm kể trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS theo dõi.  - HS thi kể chuyện.  - HS khác nhận xét.  - HS theo dõi.  - 1 HS đọc nội dung BT2.  - HS nối tiếp nói về việc chăm sóc, bảo vệ răng miệng.  - HS theo dõi. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - Em thích phong tục về Chiếc răng rụng của đất nước nào nhất?  - Bản thân em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ răng miệng của mình?  - GVgiao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS bày tỏ quan điểm.  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI VỦA EM**

**Bài đọc 4: HAI BÀN TAY EM (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (ánh mai, siêng năng, giăng giăng, thủ thỉ).

- Hiểu nội dung từng câu thơ và ý nghĩa của bài thơ: *Hai bàn tay là bạn của em. Hai bàn tay rất đẹp, rất dễ thương, rất có ích và đáng yêu.*

- Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

- Nhận biết từ so sánh, trường hợp ẩn từ so sánh.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Nhận biết được bài thơ 4 chữ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay hình ảnh đẹp, đặc biệt là hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Phiếu khổ to ghi nội dung BT2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS khởi động theo video bài: Vũ điệu rửa tay.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS khởi động theo bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và khổ thơ.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (ánh mai, siêng năng, giăng giăng, thủ thỉ).  + Hiểu nội dung từng câu thơ và ý nghĩa của bài thơ: *Hai bàn tay là bạn của em. Hai bàn tay rất đẹp, rất dễ thương, rất có ích và đáng yêu.*  + Nhận biết được bài thơ 4 chữ.  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay hình ảnh đẹp, đặc biệt là hình ảnh so sánh.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ thơ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *Cánh tròn ngón xinh*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *Hoa ấp cạnh lòng.*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *Tóc ngời ánh mai.*  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến  *giăng giăng.*  + Khổ 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *siêng năng, giăng giăng,…*  - Luyện đọc:  Giờ em ngồi học/  Bàn tay siêng năng/  Nở hoa trên giấy/  Từng hàng giăng giăng.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 6.  - GV nhận xét các nhóm, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Phỏng vấn” \* Lưu ý rèn cho HS cách trả lời đầy đủ câu.  + Hai bàn tay của bạn nhỏ đẹp như thế nào?  + Hai bàn tay thân thiết với bạn nhỏ như thế nào?    + Hằng ngày, hai bàn tay làm những việc gì?  + Khổ thơ nào cho biết bạn nhỏ rất yêu quý hai bàn tay của mình?  - Qua bài thơ, em hiểu điều gì?  - GV kết luận: *Hai bàn tay là bạn của em. Hai bàn tay rất đẹp, rất dễ thương, rất có ích và đáng yêu. Nhà thơ Huy Cận gọi hai bàn tay ấy là hai bông hoa. Vì vậy mà bốn khổ thơ đầu trong bài thơ của ông đều lặp lại ít nhất một lần từ hoa.* | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 6.  - HS theo dõi.  - HS đọc lần lượt các câu hỏi:  - HS chơi trò chơi.  + HS nêu:  Hai bàn tay em  Như hoa đầu cành  Hoa hồng hồng nụ  Cánh tròn ngón xinh.  Hoặc nói vắn tắt: Hai bàn tay của bạn nhỏ đẹp như nụ hoa hồng.  + HS nêu: Hai bàn tay rất thân thiết với bạn nhỏ:  Đêm em nằm ngủ  Hai hoa ngủ cùng  Hoa thì bên má  Hoa ấp cạnh lòng  hoặc nói vẫn tắt: Hai bàn tay ngủ cùng bạn nhỏ, một tay ấp lên má bạn, một tay ấp cạnh người bạn.  + HS nêu:  Tay em đánh răng  …  Từng hàng giăng giăng.  hoặc nói vắn tắt: Hai bàn tay giúp bạn nhỏ đánh răng, viết chữ.  + HS nêu: Khổ thơ 5 cho biết bạn nhỏ rất yêu quỷ hai bàn tay của mình:  Có khi một mình  Nhìn tay thủ thỉ  Em yêu em quý  Hai bàn tay em.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  2-3 HS nêu lại. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết từ so sánh, trường hợp ẩn từ so sánh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***Bài 1: Tìm từ so sánh trong các câu thơ sau:***  - GV chiếu bài tập, gọi HS đọc nội dung bài tập 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thiện bài tập vào VBT.  - Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả:   1. ***Hai bàn tay em***   ***Như hoa đầu cành.***  + Trong câu thơ này, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Vì sao hai bàn tay được so sánh với hoa đầu cành?  + Từ so sánh trong câu là gì?   1. ***Trẻ em như búp trên cành***   ***Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.***  + Trong câu thơ này, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Vì sao trẻ em được so sánh với búp trên cành?  + Từ so sánh trong câu là gì?  ***c) Ông trăng như cái mâm vàng***  ***Mọc lên từ đáy đầm làng quê ta.***  + Trong câu thơ này, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Vì sao ông trăng được so sánh với cái mâm vàng?  + Từ so sánh trong câu là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 2: Trong các câu thơ sau, từ so sánh được thay thế bằng dấu câu gì?***  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập 2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bài trên phiếu, gắn phiếu khổ to lên bảng lớp sau đó báo cáo kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận: *Từ so sánh có thể là là / như... Trong trường hợp trên, từ so sánh bị ẩn, thay bằng một dấu gạch ngang.*  **\* Hướng dẫn HS học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu**  - GV treo bảng phụ đã viết sẵn 3 khổ thơ.  - Yêu cầu HS đọc đồng thanh.  - GV xoá dần các từ, cụm từ, chỉ giữ lại các từ đầu dòng thơ (Hai - Như - Hoa - Cánh / Đêm  - Hai - Hoa - Hoa / Tay - Răng - Tay - Tóc); sau đó giữ lại chỉ 3 chữ đầu của 3 khổ thơ.  - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc 3 khổ thơ đầu với các hình thức: nhóm đôi, tổ, cá nhân.  - Cuối cùng, cả lớp đọc thuộc lòng 3 khổ thơ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc nội dung BT1.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm bài.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp:  + HS trả lời: Hai bàn tay được so sánh với hoa đầu cành.  + HS nêu: Vì hai bàn tay của em nhỏ và xinh như một bông hoa.  + HS phát hiện: Từ “như”.  + HS nêu: Trẻ em được so sánh với búp trên cành.  + HS trả lời: Vì trẻ em xinh xắn, tươi non, đáng yêu, cần được chăm sóc như búp non trên cành.  + Từ so sánh: “như”  + HS nêu: Ông trăng được so sánh với cái mâm vàng.  + HS nêu: Vì ông trăng tròn như cái mâm và có màu vàng.  + Từ so sánh: “như”.  - HS theo dõi.  - 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu BT2.  - HS hoàn thiện VBT, 1 HS báo cáo kết quả:  *Trong câu thơ a và b, từ so sánh bị bỏ trống, thay bằng một* ***dấu gạch ngang****.*  - HS theo dõi.  - HS ghi nhớ, 2 HS nhắc lại.  - HS quan sát.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS theo dõi, nhẩm bài.  - HS thi học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS theo dõi. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - Em thích khổ thơ nào nhất trong bài?  - Em cần làm gì để giữ gìn đôi bàn tay của mình?  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu ý kiến.  - HS trả lời. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI CỦA EM**

**Góc sáng tạo: CHUYỆN CỦA EM ( 1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Năng lực ngôn ngữ

- Viết được đoạn văn, một trang nhật kí hoặc bài thơ ngắn có nội dung rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp về đôi tay (hoặc đôi chân, đôi mắt, những chiếc răng, mái tóc,...) của mình và việc chăm sóc chúng, giữ chúng luôn sạch đẹp.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Viết được đoạn văn, bài thơ ngắn hoặc một trang nhật kí có hình ảnh, cảm xúc, suy nghĩ riêng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giữ gìn vệ sinh và phòng chống thương tích cho thân thể khoẻ mạnh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết trang trí bài viết bằng tranh ảnh, sản phẩm cắt dán, sản phẩm thủ công…

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Củng cố kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trả bài viết HS đã làm tuần trước (Viết đoạn văn kể chuyện nuôi heo đất hoặc chuyện tiết kiệm điện, nước, thức ăn,...). Biểu dương những HS có câu văn, đoạn văn hay.  - Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV cho HS quan sát video: “Khúc hát đôi bàn tay”.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS theo dõi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát.  - HS theo dõi. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Biết trình bày được đoạn văn/ bài thơ ngắn/ một trang nhật kí có nội dung về đôi tay (hoặc đôi chân, đôi mắt, những chiếc răng, mái tóc,...) của mình và việc chăm sóc chúng, giữ chúng luôn sạch đẹp để trao đổi với bạn trong nhóm và trước lớp.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài.**  **Hãy kể những việc em đã làm để chăm sóc, bảo vệ đôi tay (hoặc đôi chân, đôi mắt, những chiếc răng, mái tóc,...) của em. Gắn kèm vào bài viết ảnh hoặc tranh em vẽ.**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu cả lớp quan sát hình minh hoạ trong SGK, nghe 2 bạn tiếp nối đọc nội dung của BT.  - GV nhắc HS:  + Đây là đề bài mở: Các em có thể viết về đôi tay, đôi chân, đôi mắt, những chiếc răng hoặc về việc em chăm sóc mái tóc của mình sao cho tóc luôn sạch đẹp, óng mượt,...  + Em có thể chọn hình thức thể hiện là một đoạn văn, một bài thơ ngắn hoặc một trang nhật kí. Nhớ trang trí cho sản phẩm bằng ảnh, tranh cắt dán hoặc tranh em tự vẽ.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4: Các em viết về chuyện gì? Viết theo kiểu bài nào?  - Mời một số nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát hình minh họa.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thảo luận, trình bày.  VD:  + Em viết đoạn văn về một lần đau răng. Răng sưng to, em phải nghỉ học để đến bệnh viện... Em ân hận vì hằng ngày hay ăn đồ ngọt, lười đánh răng,…  - HS theo dõi. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể về những việc em đã làm để chăm sóc, bảo vệ đôi tay (hoặc đôi chân, đôi mắt, những chiếc răng, mái tóc,...) của em. Gắn kèm vào bài viết ảnh hoặc tranh em vẽ.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Viết bài (BT1)**  - GV cho HS đặt lên bàn những gì đã chuẩn bị.  - Yêu cầu HS viết bài.  - GV hướng dẫn, giúp đỡ HS lúng túng.  - GV khích lệ những HS viết bài tốt.  **3.2. Giới thiệu, bình chọn sản phẩm (BT2)**  - GV mời một vài HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu bài viết của mình.  Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn sản phẩm hay theo các tiêu chí sau:  + Nói to, rõ ràng, tự nhiên.  + Nội dung hấp dẫn.  + Minh hoạ, trang trí ấn tượng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu 5-7 HS nộp vở để chấm bài.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cùng cả lớp. | - HS thực hiện.  - HS viết bài vào vở ô li.  VD:  + Đoạn văn (gắn ảnh nụ cười xinh): Hôm nay, cô giáo khen em có hàm răng trắng, nụ cười xinh. Em vui quá! Em về nhà khoe với bố mẹ. Bố mẹ đã dạy em đánh răng mỗi sáng khi ngủ dậy và mỗi tối trước khi đi ngủ. Mẹ còn dặn em: “Sau khi ăn kẹo cũng phải đánh răng cho sạch. Không nên ăn thức ăn lúc chúng quá nóng hoặc quá lạnh. Cần ăn chuối và táo cho răng trắng, khoẻ.”. Em rất biết dạy em gìn giữ hàm răng trắng xinh.  + Bài thơ ngắn:  *Đôi mắt thân yêu của tớ*  *Giúp tớ nhìn thấy mọi thứ,*  *Giúp tớ đọc những cuốn sách hay.*  *Tớ luôn rửa mắt mỗi ngày*  *Để mắt lúc nào cũng sáng.*  + Đoạn nhật kí:  Thứ Hai, ngày...  Sáng nay mình thật là vui vì bạn Thuý vừa gặp mình đã khen: “Tóc mới đẹp quá!”. Mình mới cắt tóc mà. Mọi khi tóc dài khó chải, đầu mình hơi bù xù. Mẹ bảo mình cắt tóc ngắn bớt cho dễ chải, dễ gội. Bây giờ, mình không ngại gội đầu, chải tóc nữa. Tóc mình sạch và mượt hơn, mình thích lắm.  - HS theo dõi.  - 3-5 HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - HS dưới lớp nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** Để giữ gìn đôi bàn tay/ đôi mắt, mái tóc,... luôn sạch sẽ, em cần làm gì?  - GV nhắc nhở HS luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh và phòng chống thương tích cho thân thể khoẻ mạnh.  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà học bài. | | - HS nêu ý kiến.    - HS ghi nhớ. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |